TOÀ ÁN NHÂN DÂN
TỈNH NGHỆ AN

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 115/2021/HSST
Ngày: 27 - 7 - 2021

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN TỈNH NGHỆ AN.

- Thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Nguyễn Anh Sơn

Các hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Hồ Cảnh

Ông Phan Hòa

- ***Thư ký phiên tòa***: Ông Bùi Văn Đồng – Thư ký, Toà án nhân dân tỉnh Nghệ An.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Nghệ An tham gia phiên tòa***:

Bà Nguyễn Thị Kim Huệ - Kiểm sát viên

Trong ngày 27/7/2021 tại phòng xét xử, Tòa án nhân dân tỉnh Nghệ An xét xử công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 100/2021/TLST-HS ngày 21 tháng 6 năm 2021. Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 141/2021/QĐXXST-HS ngày 12/7/2021 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Đặng Anh T**, tên gọi khác: không; giới tính: Nam; sinh ngày 07/6/1985 tại huyện Nam Đàn, tỉnh Nghệ An; nơi cư trú: Xóm Đông Thọ, xã TPC, huyện NĐ, tỉnh Nghệ An; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; trình độ văn hóa: 12/12; nghề nghiệp: Lao động tự do; con ông: Đặng Văn K (đã chết); con bà: Đậu Thị L, sinh năm 1964; anh chị em ruột có 04 người, bị cáo là con thứ nhất; Vợ: Phùng Thị L, sinh năm 1989 và có 03 con (Lớn nhất: 11 tuổi, nhỏ nhất: 05 tuổi) tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 07/10/2020 tại trại tạm giam Công an tỉnh Nghệ An.

Người bào chữa cho bị cáo: Bà Nguyễn Thị Cẩm Nhung – Luật sư văn phòng luật sư Thành Vinh – Đoàn luật sư tỉnh Nghệ An – có mặt.

- *Người bị hại*: Công ty TNHH và Dịch vụ Luân Phương

Địa chỉ: Số 53 đường Trần Hưng Đạo, thành phố Vinh, tỉnh Nghệ An.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Nguyễn Thành L2 – Giám đốc công ty, vắng mặt;

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:

- Ngân hàng TMCP Bảo Việt

Địa chỉ: Tầng 5, Tòa Corner Stone, số 16 Phan Chu Trinh, phường Phan Chu Trinh, quận Hoàn Kiếm, Hà Nội.

Đại diện theo ủy quyền: Ông Lê Đức T - Phó giám đốc Ngân hàng TMCP Bảo Việt – Chi nhA Nghệ An – vắng mặt;

- Anh Nguyễn Ngọc A, sinh năm 1988 – vắng mặt;

Nơi cư trú: Thôn 9, xã Quảng Tín, huyện Đăk R'Lấp, tỉnh Đăk Nông

- Chị Bạch Thị H, sinh năm 1986 – vắng mặt;

Nơi cư trú: Thôn Tân Lợi, xã ĐăkRu, huyện Đăk R'Lấp, tỉnh Đăk Nông;

Người làm chứng:

- Anh Nguyễn Ngọc N, sinh năm 1990 – vắng mặt;

Nơi cư trú: Bon Bu Dơng, xã Đăk R'Tih, huyện Tuy Đức, tỉnh Đăk Nông

- Ông Phùng Viết C, sinh năm 1962 – có mặt;

Nơi cư trú: Xóm 1, xã Trung Phúc Cường, huyện Nam Đàn, tỉnh Nghệ An

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào ngày 10/02/2020, Đặng Anh T đến Công ty TNHH và Dịch vụ Luân Phương có trụ sở tại: Số 53 đường Trần Hưng Đạo, thành phố Vinh, tỉnh Nghệ An, do ông Nguyễn Thành L2, Giám đốc công ty thuê 01 chiếc xe ô tô bán tải nhãn hiệu Ford Ranger màu xanh, biển kiểm soát 37C - 263.60 để vào tỉnh Đắk Nông mua bán gỗ. Hai bên làm hợp đồng bằng văn bản và thỏa thuận: Thời gian thuê là 20 ngày, từ ngày 10/02/2020 đến 29/02/2020, giá thuê xe: 800.000 đồng/ngày. T đặt cọc tài sản đảm bảo gồm: 10.000.000 đồng, 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Dream, biển số: 37H5 - 2709 và chứng minh nhân dân của T.

Đến ngày 29/02/2020, hết thời hạn thuê xe, anh L2 điện thoại yêu cầu T trả xe ô tô và thanh toán tiền thuê xe. Do làm ăn thua lỗ, chưa có tiền để thanh toán nên T xin gia hạn thêm 01 tháng nữa kể từ ngày 01/3/2020 đến 30/03/2020. Anh L2 đồng ý và yêu cầu T phải trả tiền thuê xe trước. Trong thời gian này, T muốn có tiền mua gỗ để kiếm lời trả nợ nên nảy sinh ý định đưa xe ô tô của anh L2 đi cầm cố lấy tiền. Ngày 12/3/2020, thông qua anh Nguyễn Ngọc N, T đưa xe ô tô cầm cố cho anh Nguyễn Ngọc A, trú tại: thôn 9, xã Quảng Tín, huyện Đắk R'Lấp, tỉnh Đắk Nông. Anh A đồng ý cho T vay số tiền 129.000.000 đồng, thời hạn vay là 01 tháng. T để lại chiếc xe ô tô nhãn hiệu Ford Ranger biển số 37C- 263.60 cùng giấy tờ xe của anh L2 cho anh A để làm tin. Số tiền đó, T chuyển khoản 15.000.000 đồng trả tiền thuê xe cho anh L2 lại, còn lại T trả nợ cho khoản vay khác và mua gỗ.

Đến hạn trả tiền cho anh A và cùng lúc anh L2 liên tục yêu cầu T trả xe và tiền thuê xe. Ngày 10/5/2020, thông qua anh A, T tiếp tục đưa xe ô tô của anh L2 đang để ở anh A đến nhà chị Bạch Thị H ở Thôn 6, xã Quảng Tín, huyện Đắk R'Lấp, tỉnh Đắk Nông để vay tiền. T nói dối chị H đây là xe ô tô của T. Do chị H đang có nhu cầu có xe đi lại để chở hàng và do tin tưởng T, anh A nên chị H không xem

giấy tờ xe ô tô vẫn cho T vay số tiền 150.000.000 đồng. Số tiền vay T trả cho anh A 129.000.000 đồng, trả cho anh L2 10.000.000 đồng, số còn lại T tiêu xài cá nhân hết.

Đến ngày 10/6/2020, chị H nhiều lần yêu cầu T trả số tiền vay. Do không có tiền, T đưa lý do chưa bán được gỗ và xin chị H thêm 10 ngày nữa. Tuy nhiên, T không trả tiền cho chị H và trốn tránh chị H.

Anh L2 nhiều lần liên lạc và tìm T để yêu cầu đưa xe về trả và thanh lý hợp đồng nhưng không liên lạc được. Ngày 16/7/2020, anh L2 gửi đơn tố giác hành vi của Đặng Anh T đến cơ quan CSĐT Công an tỉnh Nghệ An. Ngày 07/10/2020 Đặng Anh T đến Công an thị xã Sông Cầu, tỉnh Phú Yên đầu thú và khai báo toàn bộ hành vi phạm tội của mình như đã nêu trên.

Tại Bản kết luận định giá tài sản số 09 ngày 04/8/2020 của Hội đồng định giá tài sản UBND tỉnh Nghệ An, kết luận: Chiếc xe ô tô nhãn hiệu Ford Ranger Biển số 37C- 263.60 có mức giá 550.000.000 đồng.

Tại bản kết luận giám định số 347 ngày 13/10/2020 của Phòng Kỹ thuật Hình sự Công an tỉnh Nghệ An, kết luận:

"- Chữ ký mang tên Đặng Anh T dưới mục "Người cam kết" trên "Giấy cam kết" ký hiệu A1; chữ ký ở phân lề dưới trên "Hợp đồng cho thuê ô tô" ký hiệu A2; chữ ký dưới mục "Bên nhận", chữ ký mang tên Đặng Anh T dưới mục "Bên thuê xe" trên "Biên bản bàn giao xe" ký hiệu A3; chữ ký mang tên Đặng Anh T dưới mục "Đại diện bên thuê" trên Giấy cam kết (Dành cho phạt nguội, vi phạm giao thông)" ký hiệu A4; chữ ký mang tên Đặng Anh T dưới mục "Người vay" trên "Giấy vay tiền" ký hiệu A5 so với chữ ký của Đặng Anh T trên các tài liệu mẫu so sA ký hiệu từ M1 đến M5 là do cùng một người ký ra.

- Chữ viết (trừ chữ viết "Người làm chứng", chữ ký "A" và chữ viết "Nguyễn Ngọc A") trên "Giấy vay tiền" đề ngày 10/5/2020 so với chữ viết của Đặng Anh T trên các tài liệu mẫu so sánh ký hiệu từ M1 đến M5 là do cùng một người viết ra."

Tại bản cáo trạng số 139/CT-VKS-P2 ngày 14 tháng 6 năm 2021 của VKSND tỉnh Nghệ An đã truy tố bị cáo Đăng Anh T ra trước Toà án nhân dân tỉnh Nghệ An để xét xử về tội "Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản" theo quy định tại khoản 4 điều 175 Bộ luật hình sự.

Tại phiên toà đại diện Viện kiểm sát vẫn giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị HĐXX: Áp dụng khoản 4 điều 175; điểm b, s khoản 1, khoản 2 điều 51; Điều 54 Bộ luật hình sự. Xử phạt Đặng Anh T mức án từ 08 năm tù đến 09 năm tù về tội "Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản".

Người bào chữa: Bị cáo có nhân thân tốt, phạm tội lần đầu, đã nhận thức được hành vi phạm tội của mình nên đã ra đầu thú, Đã tác động hia đình bồi thường toàn bộ thiệt hại và hoàn trả một phần cho chị Bạch Thị H. Bị cáo có vợ đi xuất khẩu lao

động nên hiện đang nuôi ba con nhỏ. Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ, cho bị cáo hưởng mức án dưới mức thấp nhất của khung hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về quyết định của cơ quan cảnh sát điều tra công an tỉnh Nghệ An; của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Nghệ An; hành vi của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa bị cáo, người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Các quyết định tố tụng được ban hành đúng quy định, đúng thẩm quyền. Kiểm sát viên đã thực hiện đúng trình tự thủ tục tố tụng tại phiên tòa theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự.

[2] Tại phiên tòa bị cáo đã khai nhận hành vi phạm tội của mình đúng như cáo trạng đã truy tố. Lời khai nhận của bị cáo phù hợp với lời khai trong quá trình điều tra, phù hợp với lời khai của người bị hại, lời khai của người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan. Do đó có căn cứ để kết luận: Ngày 10/02/2020, Đặng Anh T đến Công ty TNHH và Dịch vụ L2 Phương thuê 01 chiếc xe ô tô bán tải nhãn hiệu Ford Ranger màu xanh, biển kiểm soát: 37C - 263.60 trị giá 550.000.000 đồng để vào tỉnh Đắk Nông mua bán gỗ. Do làm ăn thua lỗ, T đưa xe của anh L2 cầm cố cho chị Bạch Thị H lấy 150.000.000 đồng để thanh toán nợ nần và tiêu xài cá nhân hết. Sau đó, T bỏ trốn và cắt đứt liên lạc với anh L2, chị H. Hành vi của bị cáo đã có đủ yếu tố cấu thành tội "Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản" tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 4 Điều 175 Bộ luật hình sự.

[3] Xét tính chất vụ án, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo: Hành vi của bị cáo phạm vào loại tội có tính chất đặc biệt nghiêm trọng, xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của công dân, gây nguy hiểm cho xã hội, gây mất trật tự trị an nên cần xử phạt nghiêm, cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian là cần thiết nhằm cải tạo, giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung.

Về tình tiết giảm nhẹ Hội đồng xét xử thấy rằng quá trình điều tra, xét xử bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, sau khi phạm tội bị cáo ra đầu thú, bồi thường thiệt hại để khắc phục hậu quả. Đây là tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 điều 51 Bộ luật hình sự. Vì vậy cần xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo như đề nghị của Đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa là phù hợp.

[4]. Về hình phạt bổ sung: Bị cáo Đặng Anh T lao động tự do thu nhập không ổn định, không có tài sản gì lớn nên miễn hình phạt bổ sung là phạt tiền cho bị cáo.

[5] Đối với hành vi của Nguyễn Ngọc N đã giới thiệu anh Nguyễn Ngọc A cho bị cáo để vay số tiền 129.000.000 đồng. N không biết xe của T do thuê mà có

mà nghĩ rằng T đang cần tiền nên giới thiệu cho T chứ không nhằm mục đích vụ lợi. Vì vậy hành vi của N không đủ yếu tố cấu thành tội phạm.

[6] Đối với hành vi của Nguyễn Ngọc A là người nhận cầm cố chiếc xe ô tô cho T vay 129.000.000 đồng và là người giới thiệu chị Bạch Thị H cho T để cầm cố xe ô tô vay số tiền 150.000.000 đồng là do tin tưởng T nên không xem giấy tờ, khi T nói xe của T thì T tin là thật nên nhận cầm cố xe cho T vay tiền. Sau đó, do cần tiền trong công việc nên A giới thiệu chị Bạch Thị H cho T vay tiền trả cho A. T khai vay tiền của A với lãi suất 5.000 đồng/1 triệu/ngày, khi trả nợ gốc A đã lấy 30.000.000 đồng tiền lãi suất, nhưng A không thừa nhận, giấy vay tiền T khai có nội dung lãi suất nhưng A đã làm mất và khai cho T vay không tính lãi suất. Mặt khác A không biết chữ, không kinh doanh hành nghề có điều kiện về an ninh, trật tự. Tại phiên tòa T khai A không lấy tiền lãi suất, khi vay T là người viết giấy, A không biết chữ nên chưa đủ cơ sở để chứng minh hành vi của A đã cấu thành tội phạm.

[7] Đối với chị Bạch Thị H có hành vi cầm cố chiếc xe ô tô cho T vay tiền là do tin lời của T và A đây là xe của T, nên khi cầm giấy tờ xe cũng không xem giấy tờ xe và không biết do T thuê xe mà có, chị H không kinh doanh hành nghề có điều kiện về an ninh, trật tự và cho vay không lấy lãi suất. Hành vi của chị H chưa đủ căn cứ cấu thành tội phạm.

[8] Vật chứng vụ án: 01 (một) xe ô tô nhãn hiệu FORD loại xe bán tải pickup cabin kép, số loại RAGER, màu sơn xanh, Biển số: 37C- 263.60, số máy: P4AT2451996; số khung: FF80HW731541, xe đã qua sử dụng; 01 (một) Giấy chứng nhận kiểm định số 9988657 xe ô tô Biển số: 37C- 263.60 do Sở Giao thông vận tải tỉnh Nghệ An cấp; 01 (một) Giấy chứng nhận bảo hiểm bắt buộc và 01 (một) Giấy chứng nhận bảo hiểm tự nguyện của chủ xe ô tô của chủ xe tên Đinh Hữu Trường, số Biển kiểm soát: 37C263.60 Cơ quan cảnh sát điều tra Công an tỉnh Nghệ An đã trả lại cho anh Nguyễn Thành L2.

- Các tài liệu gồm: 01 (một) Giấy biên nhận giữ bản chính Giấy chứng nhận đăng ký phương tiện giao thông cấp lần thứ 2 ngày 12/3/2020 của xe ô tô Biển số: 37C- 263.60 của Ngân hàng cổ phần thương mại Bảo Việt chi nhA Nghệ An. Mặt sau giấy biên nhận phô tô công chứng Giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô biển số 37C- 263.60 mang tên Nguyễn Thành L2; bản phô tô sổ hộ khẩu mang tên Đặng Anh T; 01 (một) Giấy vay tiền loại giấy ô ly ghi người vay tiền là Đặng Anh T, người làm chứng Nguyễn Ngọc A, ngày vay 10/5/2020; 01 (một) Giấy cam kết ngày 07/7/2020; 01 (một) Hợp đồng cho thuê ô tô ngày 10/02/2020 ; 01 (một) Biên bản bàn giao xe ngày 10/02/2020; 01 (một) Giấy cam kết dành cho phạt nguội, vi phạm giao thông ngày 10/02/2020; 01 card visit L2 Phương cho thuê xe tự lái - có lái. Tất cả các tài liệu kèm theo hồ sơ vụ án.

- Trả lại cho Đặng Anh T các vật chứng không liên quan đến vụ án gồm: 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Nokia màu đen loại 1280, số IMEI: 352406051026030, máy lắp 01 sim, máy đã qua sử dụng không kiểm tra tình trạng hoạt động: 01 thẻ ATM số 9704050746727173 mang tên Đặng Anh T; 01 (một) sổ hộ khẩu mang tên chủ hộ Đặng Anh T; 02 (hai) Giấy chứng minh nhân dân mạng tên Đăng Anh T, cấp ngày 26/6/2019 và 12/9/2019 tại Công an tỉnh Nghệ An Hiện đang bảo quản tại kho vật chứng Công an tỉnh Nghệ An.

Đối với chiếc xe máy nhãn hiệu HonDa Dream, biển số 37H5 – 2709 của ông Phùng Viết C là bố vợ của T đã được nhận lại đầy đủ không có yêu cầu gì nên miễn xét.

[9] Về trách nhiệm dân sự: Người bị hại Công ty TNHH và Dịch vụ L2 Phương đã nhận lại chiếc xe ô tô nhãn hiệu Ford Ranger màu xanh, biển kiểm soát: 37C - 263.60, đã nhận đủ 100.000.000 đồng tiền thuê xe, nay không có yêu cầu bồi thường gì thêm nên miễn xét.

Quá trình điều tra chị Bạch Thị H yêu cầu bị cáo hoàn trả 150.000.000 đồng, trước khi mở phiên tòa gia đình bị cáo đã trả cho chị H 40.000.000 đồng. Tại phiên tòa bị cáo chấp nhận có nghĩa vụ hoàn trả cho chị H 110.000.000 đồng.

Anh Nguyễn Ngọc A đã nhận lại tiền cho vay đầy đủ, không có yêu cầu gì thêm.

[10] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự, án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ khoản 4 Điều 175; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 54 Bộ luật hình sự.

Xử phạt Đặng Anh T 08 (Tám) năm tù về tội "Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản". Thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo bị tạm giữ, tạm giam 07/10/2020.

Về trách nhiệm dân sự: Căn cứ Điều 46, 48 Bộ luật hình sự. Buộc Đặng Anh T có nghĩa vụ phải hoàn trả cho chị Bạch Thị H 110.000.000 đồng.

Về vật chứng: Căn cứ điều 47 Bộ luật hình sự; điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự;

Trả lại cho bị cáo Đặng Anh T 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Nokia màu đen loại 1280, số IMEI: 352406051026030, máy lắp 01 sim, máy đã qua sử dụng không kiểm tra tình trạng hoạt động: 01 thẻ ATM SỐ 9704050746727173 mang tên Đặng Anh T; 01 (một) sổ hộ khẩu mang tên chủ hộ Đặng Anh T; 02 (hai) Giấy chứng minh nhân dân mang tên Đặng Anh T, cấp ngày 26/6/2019 và 12/9/2019 tại Công an tỉnh Nghệ An.

(Các vật chứng hiện đang tạm giữ tại Cục Thi hành án dân sự tỉnh Nghệ An theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 16/6/2021 giữa Cơ quan cảnh sát điều tra

Công an tỉnh Nghệ An và Cục Thi hành án dân sự tỉnh Nghệ An).

Về án phí: Căn cứ Điều 136 BLTTHS; Nghị quyết 326/2016/NQ-UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Buộc bị cáo Đặng Anh T phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm và 5.500.000 đồng án phí dân sự.

Kể từ ngày người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án, theo mức lãi suất quy định tại Điều 357 và khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015, tương ứng với thời gian và số tiền chưa thi hành án.

Bị cáo có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Người bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày niêm yết hợp lệ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà
(đã ký)

Nguyễn Anh Sơn

Nơi nhận:
- Bị cáo, người bị hại, người liên quan;
- TAND Cấp cao tại Hà Nội;
- VKSND tỉnh Nghệ An;
- THA dân sự, THA hình sự;
- Sở tư pháp tỉnh Nghệ An;
- UBND xã Trung Phúc Cường;
- Lưu hồ sơ, VP